

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022**

Thực hiện Công văn số 586-CV/BNCTU ngày 10/11/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả công tác nội chính, PCTN, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện năm 2022 cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG**

##### **1. Tình hình trật tự an toàn xã hội**

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc - Đảng ủy Sở, do đó tình hình công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh giảm so với cùng kỳ các năm. Đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đều được xem xét, giải quyết kịp thời, do đó không có các vụ khiếu kiện đông người phức tạp, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội; trong kỳ báo cáo, toàn ngành có 01 viên chức vi phạm trật tự xã hội về tội “đánh bạc”, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn tuyên phạt số tiền 35.000.000 đồng.

##### **2. Khái quát về tình hình tham nhũng, tiêu cực**

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay rất có thể xảy ra tình hình tham nhũng, tiêu cực trong ngành, do vậy ngành nông nghiệp luôn chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật PCTN, tiêu cực cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

#### **II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PCTN, TIÊU CỰC**

Đề lãnh, chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực, Sở đã ban hành: Quyết định số 661/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Quyết định số 707/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và công chức cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh

Hóa; Kế hoạch số 75/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 74/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 71/KH-SNN&PTNT ngày 15/12/2021 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT ngày 06/01/2022 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Quyết định số 22/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/01/2022 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 08/02/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-SNN&PTNT ngày 17/02/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-SNN&PTNT ngày 26/02/2022 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT ngày 09/3/2022 rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-SNN&PTNT ngày 05/3/2022 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022; Quyết định số 42/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/02/2022 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Quyết định số 43/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/02/2022 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 35/KH-SNN&PTNT ngày 05/4/2022 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ năm 2022; Quyết định số 143/QĐ-SNN&PTNT ngày 19/4/2022 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 47/KH-SNN&PTNT ngày 25/5/2022 phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 53/KH-SNN&PTNT ngày 10/6/2022 thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 14 KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kế hoạch số 52/KH-SNN&PTNT ngày 08/6/2022 rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 73/KH-SNN&PTNT ngày 12/10/2022 kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 74/KH-SNN&PTNT ngày 12/10/2022 tuyên truyền, phổ biến các Luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3; Kế hoạch số 70/KH-SNN&PTNT ngày 28/9/2022 khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 75/KH-SNN&PTNT ngày 14/10/2022 phối hợp tiếp công dân phục vụ

kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 77/KH-SNN&PTNT ngày 17/10/2022 thực hiện việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 78/KH-SNN&PTNT ngày 21/10/2022 triển khai Đề án Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân; Kế hoạch số 81/KH-SNN&PTNT ngày 28/10/2022 kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 83/KH-SNN&PTNT ngày 07/11/2022 khắc phục những hạn chế, tồn tại qua kết quả chấm điểm công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Quyết định số 552/QĐ-SNN&PTNT ngày 17/10/2022 thành lập Đoàn kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022; Công văn số 5475/SNN&PTNT-TCCB ngày 25/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 5681/SNN&PTNT-TCCB ngày 07/12/2021 về việc rà soát kê khai TSTN lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ theo Nghị định số 130 của Chính phủ; Công văn số 5534/SNN&PTNT-TTR ngày 29/11/2021 về việc xây dựng nhiệm vụ và mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Công văn số 6113/SNN&PTNT-VP ngày 29/12/2021 về việc rà soát lại quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng Sở; Công văn số 778/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/3/2022 về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Công văn số 1162/SNN&PTNT-TTR ngày 04/4/2022 về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 1076/SNN&PTNT-KHTC ngày 29/03/2022 về việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện kế hoạch thu, chi NSNN năm 2022; Công văn số 1774/SNN&PTNT-VP ngày 13/5/2022 về việc thực hiện việc trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (Phần mềm TDOoffice); Công văn số 1965/SNN&PTNT-VP ngày 25/5/2022 về việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 2264/SNN&PTNT-VP ngày 13/6/2022 về việc rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; Công văn số 2578/SNN&PTNT-TTr ngày 30/6/2022 về việc tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cáo và phối hợp xử lý tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; Công văn số 2849/SNN&PTNT-TTr ngày 18/7/2022 về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 12-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 3160/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/8/2022 về việc tăng cường

thực hiện công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính; Công văn số 3937/SNN&PTNT-VP ngày 23/9/2022 về việc rà soát TTHC đủ điều kiện đưa vào thực hiện “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Tờ trình số 200/TTr-SNN&PTNT ngày 05/10/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 4627/SNN&PTNT-TTr ngày 28/10/2022 về việc tự kiểm tra, báo cáo tình hình thi hành pháp luật về khiếu nại trong năm 2022; Công văn số 4846/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/11/2022 về việc khắc phục các hạn chế sau kiểm tra công tác cải cách hành chính; Công văn số 4910/SNN&PTNT-TTr ngày 11/11/2022 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ về nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; Công văn số 5022/SNN&PTNT-TCCB ngày 17/11/2022 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 4995/SNN&PTNT-VP ngày 15/11/2022 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Thông báo số 99/TB-SNN&PTNT ngày 27/12/2021 lịch tiếp công dân năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá.

### **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PCTN**

#### **1. Kết quả công tác nội chính**

##### *1.1. Kết quả công tác thanh tra*

- Thanh tra hành chính:

Trong năm 2022, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thanh tra hành chính tại 08 đơn vị trực thuộc; Kết quả thực hiện 08/08 cuộc (đạt 100% kế hoạch) thanh tra hành chính về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại: Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; Chi cục Thủy lợi; Ban quản lý rừng phòng hộ Như Thanh; Ban quản lý Cảng cá Lạch Hới; Ban quản lý rừng phòng hộ Thường Xuân và Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn

Qua công tác thanh tra, đã yêu cầu đơn vị tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành việc thực hiện nhiệm vụ được giao và thu hồi sau thanh tra tại 03 đơn vị với số tiền là 15.998.000 đ.

- Thanh tra chuyên ngành:

Năm 2022, Thanh tra Sở và các Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện 50 cuộc thanh tra và 05 cuộc kiểm tra; trong đó: 48 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 02 cuộc thanh tra đột xuất; 03 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và 02

cuộc kiểm tra đột xuất. Tất cả các cuộc thanh tra đều thành lập đoàn, không có cuộc thanh tra nào là thanh tra độc lập.

+ Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1.352.

+ Số tổ chức, cá nhân có sai phạm: 117.

+ Số tiền thu hồi sau thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính năm 2022 là: 1.189.400.000 đồng.

### *1.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC*

- Công tác tiếp công dân: Trong năm 2022, có 08 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh tại phòng Tiếp công dân của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đề nghị, phản ánh về việc hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất cho các hộ sau khi đơn vị chấm dứt/thanh lý hợp đồng khoán đất để trồng rừng sản xuất theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP để trồng cây đa mục đích, phát triển du lịch theo nội dung Quyết định 2806/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028, của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh. Ban quản lý đã tiếp nhận 08 đơn đề nghị và giải quyết theo quy định.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân:

Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tiếp nhận trong kỳ: 32 đơn (20 đơn kiến nghị, phản ánh; 07 đơn tố cáo; 05 đơn khiếu nại), kết quả xử lý cụ thể:

+ Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 03 đơn, đã giải quyết 03/03 đơn (02 đơn tố cáo, 01 đơn kiến nghị, phản ánh).

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị trực thuộc: 14 đơn (02 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo, 09 đơn kiến nghị phản ánh); số đơn đã giải quyết 14/14 đơn.

+ Số đơn, vụ việc không thuộc thẩm quyền: 15 (Chuyển đơn: 02 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 09 đơn kiến nghị phản ánh; trả đơn và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn phản ánh; 01 đơn khiếu nại).

Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

## **2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng**

### *2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN*

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật về PCTN được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị; các lớp tập huấn; trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị; thông qua tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; sinh hoạt Chi bộ hàng tháng; các đợt học tập quán triệt Nghị quyết, qua nhóm Zalo của đơn vị hoặc lồng ghép khi triển khai

các văn bản quy phạm pháp luật mới; gửi tài liệu... Qua đó, đã phổ biến các quy định của pháp luật và phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về PCTN, biểu dương những việc làm tích cực, những nhân tố mới trong PCTN, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức đấu tranh PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành.

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức lồng ghép thông qua 261 hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chi bộ tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đến 4.761 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

## *2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng*

### *2.2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Sở thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai trong công tác tổ chức cán bộ; công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... dưới các hình thức như: Niêm yết tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, công bố trên cổng thông tin điện tử, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị, thông báo bằng văn bản đến cơ quan tổ chức, cá nhân. Qua đó, tăng cường sự giám sát của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng, góp phần nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 08 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 08 đơn vị trực thuộc và 01 cuộc kiểm tra quy chế dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính và công tác tổ chức cán bộ tại 03 đơn vị thuộc Sở, trong đó có việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; qua thanh tra, kiểm tra cơ bản các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động, chưa phát hiện có vụ việc vi phạm.

### *2.2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công

tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 08 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 08 đơn vị; 01 cuộc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện kế hoạch thu, chi NSNN năm 2022 tại 08 đơn vị; 01 cuộc kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại 04 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện vụ việc vi phạm các quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn.

*2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức*

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Chi thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa ứng xử nơi công sở của cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của cơ quan, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, thời gian làm việc. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy công việc, không né tránh công việc. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng; thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường, nơi công cộng theo quy định; không uống rượu, bia, sử dụng chất có nồng độ cồn trong giờ hành chính, các buổi trưa của ngày làm việc, ngày trực; không đi lễ hội, đền chùa trong giờ hành chính và sử dụng xe công đi lễ hội, đền chùa.

- Việc tặng quà, nhận quà tặng

Trong kỳ báo cáo Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có trường hợp vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng (được quy định tại Mục 2 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN).

- Kiểm soát xung đột lợi ích

Để kiểm soát xung đột lợi ích, Sở và các đơn vị trực thuộc thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu

biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét, xử lý, do đó không có trường hợp nào vi phạm vì xung đột lợi ích.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 08 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị trực thuộc (kiểm tra 04 đơn vị, thanh tra 08 đơn vị); qua thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

#### *2.2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức đủ điều kiện phải chuyển đổi vị trí công tác đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 theo đúng quy định và thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức đảm bảo tính công khai, đúng đối tượng, phạm vi, thời gian và trình tự các bước thực hiện theo quy định hiện hành; trong năm 2022, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 12 người, thuộc 3 vị trí (vị trí Kế toán: 03 người; vị trí Kiểm lâm: 07 người; vị trí Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: 02 người); số công chức đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 nhưng chưa thực hiện việc chuyển đổi 01 người, thuộc vị trí Kế toán, do công chức nữ (đến thời điểm dự kiến chuyển đổi) đang trong thời gian mang thai, thuộc đối tượng chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Khoản 4, Điều 38, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

#### *2.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

- Cải cách hành chính:

+ Các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 24 TTHC mới ban hành, 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 04 TTHC bị bãi bỏ.

+ Thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin



điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, đăng ký các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Hiện có 134 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở có 42 TTHC thực hiện mức độ 3, 4 (trong đó có 03 TTHC mức độ 3, 39 TTHC mức độ 4); từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao; các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

+ Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hạn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong trường hợp giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; giấy tiếp nhận hồ sơ và hạn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hạn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hạn.

+ Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

+ Trong năm 2022, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông, 03 BQL cảng cá và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính năm 2022: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 15.117 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết, đã trả kết quả: 15.060 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết: 57 hồ sơ (số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 56 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết đã quá hạn: 01 hồ sơ).

- Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý:

+ Sở đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SNN&PTNT ngày 20/10/2021 về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế

hoạch số 44/KH-SNN&PTNT ngày 13/5/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 03/6/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện ký số văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; kịp thời phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan.

Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc; đã kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% các văn bản đi của Sở được ký chứng thư số.

+ Duy trì và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại Cơ quan Sở, 07 Chi cục thuộc Sở, Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT, Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (gọi chung là dịch vụ công). Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện tốt theo Quyết định trên, thanh toán các hoạt động dịch vụ như tiền điện sáng, điện thoại, tiền nước, internet, sửa chữa tài sản, ... cho các đơn vị cung ứng và các khoản thanh toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, công tác phí khoán, tiền lễ tết cho cán bộ công chức và người lao động bằng hình thức chuyển khoản, do đó hạn chế tối đa việc lưu thông tiền mặt bảo đảm đúng quy định.

Cơ quan Sở và 27/27 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

*2.6. Về kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Thực hiện Công văn số 2596/TTTH-P3 ngày 01/12/2021 về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đến các Phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; kết quả cụ thể như sau:

- Số cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập: 28 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập: 28

- Số cơ quan, đơn vị chậm kê khai tài sản, thu nhập: 0; số cơ quan, đơn vị chưa kê khai tài sản, thu nhập: 0

- Số người thuộc diện phải kê khai: 578 người, số người đã thực hiện kê khai: 578 người (564 người kê khai hàng năm, 07 người kê khai bổ sung, 01 người kê khai phục vụ công tác cán bộ, 05 người kê khai lần đầu), đạt 100%, số người kê khai chậm: 0

- Số lượng bản kê khai tài sản được công khai: 578 bản; công khai theo hình thức niêm yết: 109 bản; công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp: 469 bản.

*2.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng*

*2.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN theo quy định của Đảng, nhà nước*

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, chú trọng công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các cá nhân, tổ chức vi phạm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác PCTN của đơn vị phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Sở, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp và thời gian thực hiện cụ thể.

*2.3.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT chưa có trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

*2.4. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng*

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

## 2.5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

### 2.5.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

### 2.5.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng

Trong năm 2022, qua kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Sở tại các Chi bộ trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

### 2.5.3. Phát hiện, xử lý tham nhũng và sai phạm kinh tế qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Trong kỳ báo cáo, qua công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

### 2.5.4. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ báo cáo, qua công tác thanh tra của thanh tra thuộc các cơ quan Trung ương, Thanh tra tỉnh, Thanh tra các Sở, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT và qua hoạt động kiểm toán của các cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

### 2.5.5. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua phản ánh, tố cáo

Qua giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng.

### 2.5.6. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành không có vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

### 2.5.7. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

Trong năm 2022 chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng, do đó không có thu hồi tài sản tham nhũng.

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Công tác PCTN, tiêu cực tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN, tiêu cực tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN, tiêu cực.

## **2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

### *2.1. Hạn chế, yếu kém*

- Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên trong phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng còn hạn chế.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng còn hạn chế

### *2.2. Nguyên nhân*

- Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để phát hiện và phòng ngừa tham nhũng.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2023**

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động về công tác phòng chống tham nhũng, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 21/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của 6 Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt, sử dụng trái phép trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

3. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

4. Nghiêm túc thực hiện kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật PCTN năm 2018 nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của công tác này trên thực tế nhiều năm qua.

5. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

6. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

7. Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

8. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật

9. Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy được biết để theo dõi chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTR.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU NĂM 2022 VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH VÀ PHÒNG,  
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
<b>I</b>	<b>Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội</b>		
1	Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Vụ/người	01/01
2	Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	0
3	Số vụ án/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	0
4	Số vụ án/bị cáo đã xét xử	Vụ/bị cáo	01/01
5	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Cuộc	58
6	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Cuộc	58
7	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý	Đơn	07
	Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý	Vụ	0
8	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	07
	Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0
<b>II</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN</b>		
9	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	47
10	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	08
11	Số vụ tham nhũng được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
<b>III</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN</b>		
12	Số lớp(lồng ghép qua hội nghị)/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	261/4.761
13	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	0
<b>IV</b>	<b>Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</b>		

14	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	09/11
15	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
16	Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	12/13
17	Số người đã kê khai/ Số người phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật	Người/người	578/578
18	Số bản kê khai tài sản thu nhập đã được công khai	Bản	578
19	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
20	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
21	Số người bị xử lý do vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
22	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	0
23	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	28
24	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ	Văn bản	28
25	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc/đơn vị	10/20
26	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Đơn vị	0
27	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	09/12
28	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
29	Số đơn vị vi phạm về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
30	Số người vi phạm về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
31	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do xung đột lợi ích	Người	0
32	Số người bị chuyển sang vị trí khác do xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0



33	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0
34	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0
<b>V</b>	<b>Phát hiện, xử lý tham nhũng</b>		
35	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của CQ, TC, ĐV	Vụ/người	0
36	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của CQ, TC, ĐV chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
37	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức Đảng	Vụ/người	0
38	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức Đảng chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
39	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0
40	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
41	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
42	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
43	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	0
44	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
45	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
46	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	0
47	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	0
48	Tài sản bị tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	0
49	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	0